



Số: 3189/TP/1002/0326

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 06/04/2026
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 1 (Tại trạm CNTT Phú Tân - Ấp Phú Tân A, xã Phú Hữu, TP. Cần Thơ)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (03 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 23/03/2026
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 23/03/2026 đến 04/04/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG**
Ấp 2, xã Vị Thủy, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1002TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 11h00 ngày 23/3/2026 tại Trạm CNTT Phú Tân - Ấp Phú Tân A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ.
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,91 (tại 28,9°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,70	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH**

Phạm Văn Tú



**GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3189/TP/1002/0326



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 06/04/2026

Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3190/TP/1002/0326

Ngày: 06/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 2 (Tại hộ Nguyễn Minh Lương - Ấp Phú Tân A, xã Phú Hữu, TP. Cần Thơ)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (03 chai)
- Ngày nhận mẫu : 23/03/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 23/03/2026 đến 04/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG**
ẤP 2, xã Vị Thủy, TP. Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1002TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 11h00 ngày 23/3/2026 tại Trạm CNTT Phú Tân - Ấp Phú Tân A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	8,06 (tại 29,2°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,28	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số: 3190/TP/1002/0326



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 06/04/2026
Trang: 2/2

STT	Chi tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	1,22	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3191/TP/1002/0326

Ngày: 06/04/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 3 (Tại hộ Phạm Thị Ba - Ấp Phú Tân A, xã Phú Hữu, TP. Cần Thơ)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (03 chai)
- Ngày nhận mẫu : 23/03/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu được chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 23/03/2026 đến 04/04/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG**
Ấp 2, xã Vị Thủy, TP. Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1002TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 11h00 ngày 23/3/2026 tại Trạm CNTT Phú Tân - Ấp Phú Tân A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,93 (tại 29,2°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,22	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3191/TP/1002/0326



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 06/04/2026
Trang: 2/2

STT		Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*